

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN  
TRƯỜNG MẦM NON TÂN VIỆT MỸ

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN  
TRƯỜNG MẦM NON TÂN VIỆT MỸ

---

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Tô Thiện	Chủ trường	Chủ tịch hội đồng	
2	Hồ Thị Kim Thủy	Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Việt Chinh	Trợ lý kiêm Chủ tịch Công Đoàn	Thư ký hội đồng	
4	Hoàng Thị Minh Huệ	Bí thư Đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Huyền	Tổ trưởng tổ chuyên môn mẫu giáo 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thu Hà	Tổ trưởng tổ chuyên môn mẫu giáo 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
7	Lữ Thị Ngọc Hường	Nhân viên y tế	Ủy viên hội đồng	

# THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2025

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Danh sách và chữ kí thành viên hội đồng tự đánh giá	1
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	7
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	13
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	13
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	14
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	14
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	27

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	29
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	30
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>	33
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	33
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	34
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	38
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	38
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	41
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	43
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	44
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	46
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	50

Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	50
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	54
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	55
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	57
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	59
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	66
<b>Phụ lục</b>	1

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X		
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X		

<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	

**Kết quả:** đạt Mức 1.

**2. Kết luận:** trường đạt Mức 1.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm Non Tân Việt Mỹ

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận Bình Tân

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Hồ Thị Kim Thủy
Quận	Bình Tân	Điện thoại	0912662646
Phường	Bình Hưng Hòa	Fax	Không có
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	<a href="https://mntanvietmy.edu.vn">https://mntanvietmy.edu.vn</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2017	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	Không có	Loại hình khác	Không có
Tư thực	x	Thuộc vùng khó khăn	Không có
Dân lập	Không có	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không có
Trường liên kết với nước ngoài	Không có		

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

Số nhóm, lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 13 đến	16	13	0	0	0

24 tháng tuổi					
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	87	27	37	49	76
Lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	55	83	43	49	87
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	55	63	50	61	96
Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	37	65	50	71	69
<b>Cộng</b>	<b>250</b>	<b>251</b>	<b>180</b>	<b>230</b>	<b>328</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
<b>I</b>	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	13	13	13	13	13	
1	Phòng kiên cố	13	13	13	13	13	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
<b>II</b>	Khối phòng phục vụ học	00	00	00	00	00	

	tập						
1	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	0	0	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
<b>III</b>	Khối phòng hành chính quản trị	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	01	01	01	01	01	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
<b>IV</b>	Khối phòng tổ chức ăn	03	03	03	03	03	
1	Bếp ăn	01	01	01	01	01	
2	Kho thực phẩm	01	01	01	01	01	
<b>V</b>	Các phòng khác	01	01	01	01	01	
	<b>Cộng</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 01/2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	

Giáo viên	26	26	00	00	26	00	
Nhân viên	08	04	00	00	04	00	
<b>Cộng</b>	<b>36</b>	<b>32</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	<b>30</b>	<b>01</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	24	26	24	26	26
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	103/8 = 12.8	40/6 = 6.7	37/6 = 6.1	49/6 = 8.1	76/6 = 12.6
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	147/16 = 9.2	211/20 = 10.5	143/18 = 7.9	181/20 = 9.0	252/20 = 12.6
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi	00	00	00	00	00

	cấp tỉnh trở lên (nếu có)					
...	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

#### 4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	250	251	180	230	328	
	- Nữ	124	124	84	128	148	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	00	00	00	00	00	
5	Học 2 buổi/ngày	250	251	180	230	328	
6	Bán trú	250	251	180	230	328	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	250/12 = 20.8	251/13 = 19.3	180/12 = 15.0	230/13 = 17.7	328/13 = 25.2	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	250/5 = 50.0	251/5 = 50.2	180/4 = 45.0	230/4 = 57.5	328/4 = 82.0	
	- Trẻ em từ 06 đến 18 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 19 đến 24 tháng tuổi	16/1 = 16.0	13/1 = 13.0	00.0	00.0	00.0	

- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	$87/3=$ 29.0	$27/2=$ 13.5	$37/2=$ 18.5	$49/3=$ 16.3	$76/3=$ 25.3	
- Trẻ em từ 3-4 tuổi	$55/3=$ 18.3	$83/4=$ 16.6	$43/5=$ 8.6	$49/4=$ 12.3	$87/3=$ 29.0	
- Trẻ em từ 4-5 tuổi	$55/3=$ 18.3	$63/3=$ 21.0	$50/3=$ 16.7	$61/3=$ 20.3	$96/4=$ 24.0	
- Trẻ em từ 5-6 tuổi	$37/2=$ 18.5	$65/2=$ 32.5	$50/2=$ 25.0	$71/3=$ 23.6	$69/3=$ 23.0	

## **PHẦN II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Mầm non Tân Việt Mỹ tọa lạc tại số 219/24, đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân. Trường được xây dựng với tổng diện tích đất là 347 m<sup>2</sup>, 1.312,19 m<sup>2</sup> diện tích sàn sử dụng. Kinh phí xây dựng là 30.000.000.000 đồng từ tài chính cá nhân tự có và vay ngân hàng. Trường được thành lập theo Quyết định số 9030/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và đưa vào sử dụng từ tháng 9 năm 2018.

Trường lớp khang trang, thoáng mát, hệ thống thiết bị đầy đủ đáp ứng cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cơ cấu theo quy định Điều lệ trường mầm non; có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong công tác. Trình độ chuyên môn giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 04/26 - tỷ lệ 15,38%.

Tổng số học sinh của trường là 243 trẻ chia thành 13 nhóm, lớp. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như: học tập, vui chơi, vệ sinh.

Năm 2024 trường thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Công đoàn. Công đoàn và Đoàn Thanh niên luôn là cánh tay đắc lực, đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ, khỏe, tràn đầy năng lượng. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực hỗ trợ nhà trường trong việc nuôi dạy trẻ góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học.

##### **2. Mục đích tự đánh giá**

Thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Qua đó xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Việc tự đánh giá giúp thay đổi nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng chiều hướng tích cực, quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ, hiệu quả. Công tác tự đánh giá giúp thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách

nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được phân công, bên cạnh đó cũng nhận ra được điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường. Từ đó, có biện pháp khắc phục phù hợp để cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

- Ngày 12 tháng 11 năm 2024: thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Ngày 14 tháng 11 năm 2024: xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Từ ngày 02 tháng 12 năm 2024 đến ngày 14 tháng 12 năm 2024: thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Từ ngày 15 tháng 12 năm 2024 đến ngày 25 tháng 12 năm 2024: viết báo cáo tự đánh giá.
- Từ ngày 26 tháng 12 năm 2024 đến ngày 20 tháng 01 năm 2025: chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.
- Từ ngày 21 tháng 01 năm 2025 đến ngày 21 tháng 01 năm 2025: công bố báo cáo tự đánh giá.
- Từ ngày 21 tháng 01 năm 2025 đến ngày 10 tháng 02 năm 2025: cập nhật lại báo cáo tự đánh giá.
- Công cụ đánh giá: căn cứ vào Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu**

Trường Mầm Non Tân Việt Mỹ có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình của địa phương, đơn vị. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, chuyên môn. Bên cạnh đó, nhà trường luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ.

Các hội đồng trong nhà trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp

luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược số 01/KH-MNTVM ngày 12 tháng 11 năm 2024 về xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2029 với mục tiêu giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một, đồng thời thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, thiết kế môi trường học tập theo hướng mới; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2019 - 2024 theo Quyết định số 01/QĐ-MNTVM ngày 12 tháng 11 năm 2019 của trường Mầm Non Tân Việt Mỹ [H1-1.1-01].

c) Sau khi kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phê duyệt, trường công khai thực hiện thông qua các hình thức như: cuộc họp Hội đồng sư phạm, tại website mntanvietmy.edu.vn và niêm yết tại bản tin nội bộ của trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch năm, tháng để triển khai thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường một cách cụ thể, cán bộ quản lý thường xuyên họp để đề ra các giải pháp theo dõi, giám sát việc thực hiện một cách hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hội đồng trường định kỳ rà soát, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, tập thể đơn vị nhưng sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ và cộng đồng chưa cao [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

## **2. Điểm mạnh**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược đã đề ra có sự điều chỉnh, bổ sung các nội dung trong phương hướng, chiến lược phù hợp với tình hình thực tế. Hiệu trưởng chỉ đạo tuyên truyền sâu rộng đến cha mẹ trẻ em và cộng đồng để cùng tham gia vào đóng góp ý kiến.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường Mầm Non Tân Việt Mỹ được thành lập gồm 07 thành viên [H1-1.1-05]. Ngoài ra, trường có Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01]; Hội đồng Thi đua khen thưởng [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, phương hướng phát triển của trường về quy chế tổ chức hoạt động về tài chính, tài sản và giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng [H1-1.1-05].

Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập vào mỗi đầu năm học. Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng, các thành viên của Hội đồng gồm có: 5 tổ trưởng các tổ chuyên môn. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện chức năng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường vào cuối kỳ và cuối năm học [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Hội đồng tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh cho năm học mới, giải đáp thắc mắc cho cha mẹ trẻ những vấn đề việc đưa trẻ đến trường [H1-1.2-01].

c) Hiệu trưởng và các thành viên định kỳ tự rà soát, đánh giá Hội đồng trường và các hội đồng khác để nâng cao hiệu quả hoạt động trong từng học kỳ. Hằng năm, thực hiện dân chủ, tiếp thu ý kiến đóng góp, khắc phục, sửa sai và bổ sung, định hướng kịp thời [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác góp phần cùng đơn vị thực hiện tốt chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tất cả các hoạt động, nội

dung có liên quan đến nhà trường đều được thông báo công khai, minh bạch đến Hội đồng trường nắm bắt [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]. Tuy nhiên, một số thành viên còn rụt rè, chưa mạnh dạn phát biểu trong các cuộc họp của Hội đồng trường.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## **3. Điểm yếu**

Một số thành viên còn rụt rè, chưa mạnh dạn phát biểu trong các cuộc họp của Hội đồng trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động. Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng - chủ tịch Hội đồng trường tiếp tục sinh hoạt các hội đồng trong nhà trường và tạo điều kiện cho các cá nhân tham gia đóng góp ý kiến nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chung của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở trường Mầm Non Tân Việt Mỹ gồm 32 đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Bình Tân [H1-1.3-01]. Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh có 7 thành viên trực thuộc Đoàn phường Bình Hưng Hoà [H1-1.3-02]. Ngoài ra, trường có các tổ chức xã hội như: Hội Khuyến học [H1-1.3-03].

b) Ban chấp hành Công Đoàn thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng Công đoàn [H1-1.3-01], Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh hoạt động theo kế hoạch của Ban Chấp hành Đoàn [H1-1.3-02]. Hội Khuyến học hoạt động theo kế hoạch của Hội Khuyến học phường Bình Hưng Hòa [H1-1.3-03].

c) Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh hoạt động theo kế hoạch của Ban Chấp hành Đoàn. Hội Khuyến học đều có tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động; cuối năm đánh giá xếp loại đoàn viên có sự tham gia giám sát của các thành viên trong Ủy ban kiểm tra [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường chưa có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên đề ra như: tham gia các hội thi, hội thao, đóng góp các loại quỹ xã hội, từ thiện, tổ chức các hoạt động ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ... Thực hiện theo đúng theo quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo quyền lợi chung của tập thể. Hằng năm, Công đoàn và Hội Khuyến học phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường chăm lo cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Mức 3:

a) Nhà trường chưa có Chi bộ Đảng.

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động cộng đồng trong việc vận động công đoàn viên tham gia đạt chỉ tiêu các hoạt động như: hiến máu nhân đạo, quyên góp ủng hộ các loại quỹ... [H1-1.3-01]; [H1-

1.3-02]; [H1-1.3-03]. Tuy nhiên, đoàn viên chủ yếu là giáo viên đứng lớp nên việc tham gia các phong trào còn hạn chế do tập trung vào việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

## **2. Điểm mạnh**

Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **3. Điểm yếu**

Đoàn viên chủ yếu là giáo viên đứng lớp nên việc tham gia các phong trào còn hạn chế do tập trung vào việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hoạt động Hội Khuyến học, Chi đoàn của trường chưa phong phú, đa dạng, chưa phát huy hiệu quả các phong trào và trường chưa có đảng viên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu bộ máy tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường. Hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn, Chi đoàn trong phân công, sắp xếp công việc cho các đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào đoàn thể, hạn chế tối đa việc chồng chéo công việc, thời gian học tập. Đoàn viên, hội viên khi được phân công tham gia phong trào, cố gắng sắp xếp công việc, việc học hợp lý, khắc phục khó khăn để tham gia các phong trào đầy đủ và đạt hiệu quả. Tạo điều kiện cho các đoàn viên tham gia học tập để được kết nạp Đảng Cộng Sản Việt Nam.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### ***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tân Việt Mỹ khi mới thành lập có 13 nhóm, lớp. Với 02 cán bộ quản lý gồm: 01 Hiệu Trưởng, 01 Phó Hiệu Trưởng bổ nhiệm theo Quyết định [H1-1.4-01]. Tuy nhiên, trường còn gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

b) Trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn gồm: 01 tổ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi với 04 giáo viên, 01 tổ mẫu giáo 3 - 4 tuổi với 06 giáo viên, 01 tổ mẫu giáo 4 - 5 tuổi với 08 giáo viên, 01 tổ mẫu giáo 5 - 6 tuổi với 08 giáo viên và 01 tổ cấp dưỡng với 03 cấp dưỡng; tổ văn phòng có 01 nhân viên y tế kiêm văn thư, 1 nhân viên kế toán, 01 bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ, [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể như sau: xây dựng kế hoạch hoạt động theo tháng, năm học và sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng, nội dung sinh hoạt thảo luận các biện pháp thực hiện và những mặt còn tồn tại trong công việc để rút kinh nghiệm có ghi chép lại nội dung họp [H1-1.4-02]. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật các thành viên trong tổ [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện các chuyên đề như: tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ, hoạt động tạo hình, hoạt động giáo dục giới tính, hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, xây dựng môi trường thiên nhiên và tăng cường vận động; tổ chức giờ ăn. Các chuyên đề bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường thực hiện đầy đủ các chuyên đề cấp

trường và của tổ khối chuyên môn nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau [H1-1.4-03].

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng để rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: tổ chức các cuộc họp để bàn bạc, thảo luận, rút kinh nghiệm về công tác chăm sóc giáo dục trẻ, cập nhật hồ sơ sổ sách đầy đủ, kiểm tra, bổ sung, sửa chữa và quản lý tài sản, các trang thiết bị, đồ dùng cần thiết của nhà trường [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề chuyên môn, chăm sóc cụ thể, kịp thời bổ sung, điều chỉnh, triển khai thực hiện tốt các chuyên đề nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhất là các chuyên đề mới do Sở Giáo dục và Đào tạo, Tổ Mầm non triển khai như: “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ”; “Công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; “Thao tác vệ sinh cho trẻ nhà trẻ”... góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc vào giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm. Trường có đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hoạt động hiệu quả, chấp hành nghiêm túc nhiệm vụ được giao, duy trì được lịch sinh hoạt định kỳ hằng tháng. Từng bộ phận thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

## **3. Điểm yếu**

Tổ văn phòng với nhiều vị trí việc làm khác nhau và còn kiêm nhiệm nhiều, nên việc sinh hoạt đóng góp ý kiến chưa đi sâu về chuyên môn. Tổ nhân viên nấu ăn xây dựng kế hoạch và nội dung họp tổ chưa cụ thể.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 cán bộ quản lý chỉ đạo các tổ trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và duy trì hoạt động tổ có hiệu quả. Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, giảm kiêm nhiệm; có kế hoạch bồi dưỡng thêm về công tác chuyên môn và hỗ trợ giúp đỡ kịp thời.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo***

Mức 1:

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

Mức 2:

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

Mức 3:

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm Non Tân Việt Mỹ có 02 nhóm trẻ và 11 lớp mẫu giáo. Các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được phân chia như sau: 02 nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi; 03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi; 04 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi; 04 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi, có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

b) 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học bán trú [H1-1.5-02].

c) Trong những năm qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 2:

Trong năm học 2024 - 2025, trường có 238 trẻ được phân chia đúng độ tuổi theo Điều lệ trường mầm non, cụ thể như sau: 02 nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 35 trẻ (17

trẻ/lớp); 03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 53 trẻ (18 trẻ/lớp); 04 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 77 trẻ (19 trẻ/lớp); 04 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 73 trẻ (18 trẻ/lớp).

Số trẻ của các nhóm, lớp được phân chia đúng độ tuổi theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]. Tuy nhiên, số trẻ các lớp còn hạn chế so với chỉ tiêu của trường.

Mức 3:

Nhà trường có 02 nhóm nhà trẻ và 11 lớp mẫu giáo phù hợp với quy định [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi và 100% trẻ được tổ chức học bán trú.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa làm tốt trong công tác tuyển sinh cộng đồng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trường tiếp tục duy trì việc phân chia trẻ đúng độ tuổi. Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng quan tâm nhiều hơn trong công tác tuyển sinh để mỗi trẻ em được đến trường vui chơi và học tập, các bé được phát triển, hạn chế xem tivi và điện thoại khi ở nhà.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

### ***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hồ sơ, văn bản của nhà trường sắp xếp, lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.6-01].

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]. Hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, minh bạch, được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của trường [H1-1.6-04].

c) Trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất qua việc kiểm tra hàng tháng, hàng quý cũng như kiểm kê hàng năm để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý cán bộ công chức Kidsonline [H1-1.4-01]; thực hiện quản lý tài chính và tài sản thông qua phần mềm kế toán Kidsonline [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

b) Từ năm 2018 đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm của phòng tài chính - kế hoạch quận [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản; thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong việc phục vụ các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, tiếp tục quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

##### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên***

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (hiện có 04 giáo viên đang học Đại học Sư phạm mầm non,) [H1-1.7-01].

b) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý với năng lực trình độ đào tạo của từng người, nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.7-02].

c) Nhà trường luôn đảm bảo tốt các điều kiện để giáo viên an tâm công tác như: thực hiện đúng chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm; chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm [H1-1.6-02]. Giáo viên luôn được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực

hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.3-01]; được tham gia góp ý xây dựng các kế hoạch, quy chế, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

Mức 2:

Để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, ngoài việc phân công đúng vị trí việc làm, nhà trường còn tạo điều kiện khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hằng tháng, nhà trường thực hiện đánh giá thi đua, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, chưa tổ chức nhiều hội thi để phát huy năng lực của đội ngũ. [H1-1.2-02]; [H1-1.7-01].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được phân công hợp lý, được đảm bảo các quyền theo quy định để phát huy tối đa năng lực của mình.

## **3. Điểm yếu**

Chưa tổ chức nhiều hội thi để phát huy năng lực của đội ngũ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng duy trì phát huy công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo việc phân công hợp lý cũng như đảm bảo các quyền theo quy định cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chỉ đạo Phó Hiệu trưởng tham mưu tổ chức các hội thi giúp đội ngũ nâng cao nghiệp vụ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

### ***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục theo quy định; phù hợp với lứa tuổi trẻ [H1-1.8-01].

c) Hằng tuần, hiệu trưởng, tổ trưởng các khối duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp để rà soát đánh giá và hướng dẫn các nhóm, lớp thực hiện, điều chỉnh phù hợp với thực tế [H1-1.8-01]. Giáo viên thường xuyên đánh giá trẻ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động tổ chức chuyên đề, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, ở một số giáo viên còn yếu về mặt ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn luôn theo sát hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giáo viên kịp thời. Từ đó có các biện pháp chỉ đạo phù hợp đối với các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin còn yếu trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao. Khuyến khích giáo viên tự học tập, ứng dụng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả khi tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

### ***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua họp Hội đồng sư Phạm nhà trường [H1-1.1-03].

b) Trong những năm qua, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo; các kiến nghị, phản ánh đã được lãnh đạo nhà trường giải quyết kịp thời [H1-1.10-05]

c) Hằng năm, Công đoàn thực hiện báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.1-03]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch. Các hoạt động của nhà trường trong công tác tuyển sinh, công tác thi đua, công tác quy hoạch, công tác thu chi tài chính thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban kiểm tra nội bộ đảm bảo tính hiệu quả [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, một số nhân viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các buổi họp.

#### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy định đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện những quy định trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

#### **3. Điểm yếu**

Một số nhân viên phục vụ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, quy chế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng duy trì việc thực hiện các quy định ở cơ sở. Phân công đoàn thể tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhân viên, thường xuyên trao đổi, trò chuyện trong các buổi sinh hoạt hằng ngày để giúp đội ngũ nhân viên mạnh dạn hơn trong việc đóng góp ý kiến cho việc xây dựng kế hoạch cũng như các hoạt động của nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

##### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

Mức 1:

*a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng các phương án: phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; phương án an toàn phòng chống, cháy nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; Bếp ăn nhà trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-02].

b) Trường có hộp thư góp ý, có lịch tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-05].

c) Nhà trường không xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.9-02].

#### Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các kiến thức và phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phòng chống dịch bệnh: phòng chống các tệ nạn xã hội: phòng chống bạo lực trong trong nhà trường: phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]. Vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]; tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên trẻ nhiều nên kinh nghiệm xử lý tình huống chưa cao.

b) ) Nhà trường có hộp thư góp ý và bố trí nơi tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân kịp thời [H1-1.10-05]; phân công bảo vệ trực 24/24, xây dựng quy chế phối hợp và thực hiện với công an Phường Bình Hưng Hòa để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có sự phối hợp với các ban ngành đoàn thể, địa phương trong việc thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn trường học cho trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường có các phương án cụ thể, rõ ràng như: phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường; phòng ngộ độc thực phẩm và bếp ăn đảm bảo về điều kiện an toàn thực phẩm.

### **3. Điểm yếu**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong các tình huống giả định.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương trong việc thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Nhà trường tiếp tục tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên các kỹ năng xử lý tình huống giả định có hiệu quả hơn.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

##### **\* Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý cụ thể và chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động trong nhà trường. Xây dựng dự toán, thực hiện quyết toán theo quy định, có kế hoạch thu chi rõ ràng, công khai tài chính minh bạch, lưu biên bản kiểm tra đầy đủ. Trường có cơ cấu nhóm, lớp đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và đội ngũ khi đang sinh hoạt và làm việc tại trường. Công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, tạo động lực để đội ngũ phấn đấu vươn lên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

##### **\* Điểm yếu cơ bản**

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin còn yếu trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/10

##### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

##### **Mở đầu**

Hiệu trưởng có trình độ chuẩn, có năng lực về quản lý, chuyên môn; luôn năng động trong tổ chức, điều hành công việc; đoàn kết, thống nhất, phân công, phân nhiệm rõ ràng cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đội ngũ giáo viên đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có tinh thần học tập nâng

cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, của ngành. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có ý thức trong công việc, được đảm bảo quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật và được đánh giá xếp loại hàng năm theo đúng quy định.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng***

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng có 7 năm làm công tác quản lý tại trường[H1-1.4-01].
- b) Hiệu trưởng được tập thể đóng góp ý kiến và đánh giá đạt chuẩn theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].
- c) Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên theo quy định [H2-2.1-02].

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên theo quy định [H2-2.1-01].
- b) Hiệu trưởng chưa tập huấn lý luận chính trị theo quy định. Tuy nhiên, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cụ thể năm học 2023 - 2024, thông qua phiếu đánh giá xếp loại hiệu trưởng được đồng nghiệp tín nhiệm 33/33 - tỉ lệ 100% [H2-2.1-

01]. Năm học 2024 - 2025 Hiệu trưởng sẽ tham gia lớp tập huấn lý luận chính trị.

Mức 3:

Năm học 2019 – 2020, đánh giá theo Thông tư 17/2011/TT-BGDĐT quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: hiệu trưởng được đánh giá xếp loại Tốt. Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2022-2023, đánh giá theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022 hiệu trưởng được đánh giá xếp loại khá, năm học 2022 - 2023 hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt. Năm học 2023 - 2024 hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt [H2-2.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng còn hạn chế trong việc tham gia học lớp lý luận chính trị và các phong trào do cấp trên tổ chức.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy năng lực, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao năng lực quản lý, tạo dựng uy tín, tín nhiệm trong đội ngũ. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng khắc phục việc tham gia học lớp lý luận chính trị và tích cực tham gia vào các phong trào đoàn thể.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### ***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

Mức 1:

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong năm học 2024-2025, nhà trường có 26 giáo viên được cơ cấu vào 13 nhóm, lớp, đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.7-02].

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Trong đó, có 04 giáo viên trình độ trung cấp đang tham gia lớp đại học, dự kiến hoàn thành cuối năm học 2024- 2025 [H1-1.4-01].

c) Hằng năm, 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Trường có 04/26 giáo viên - tỷ lệ 15,3% đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H1-1.4-01]. Trình độ giáo viên trên chuẩn trong 5 năm qua:

Năm học	Số lượng giáo viên trên chuẩn	Tỷ lệ
Năm học 2019 - 2020	04/24 giáo viên	16,00%
Năm học 2020 - 2021	05/26 giáo viên	19,2%
Năm học 2021 - 2022	07/24 giáo viên	29,1%
Năm học 2022 - 2023	02/26 giáo viên	7,7%

Năm học 2023 - 2024	04/26 giáo viên	15,3%
---------------------	-----------------	-------

Tuy nhiên, trình độ giáo viên đạt trên chuẩn còn thấp.

b) Trong 05 năm, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên, được đánh giá theo Thông tư 17/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT [H2-2.2-01].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) Trường có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo: 04/24 giáo viên - tỉ lệ 16,67%. [H1-1.4-01]. Trình độ giáo viên đạt trên chuẩn còn thấp so với quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có số lượng giáo viên theo quy định và đạt trình độ chuẩn. Đảm bảo tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên.

## **3. Điểm yếu**

Trình độ giáo viên đạt trên chuẩn còn thấp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì đủ số lượng giáo viên theo quy định, thực hiện kế hoạch nâng chuẩn, tạo điều kiện thời gian cho giáo viên tham gia học Đại học Sư phạm Mầm non.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### ***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ nhân viên thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công nên không bố trí giáo viên kiêm nhiệm. Nhân viên kế toán còn đang trong giai đoạn học tập bồi dưỡng chuyên môn [H1-1.4-01]

b) Nhân viên đều được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-02].

c) Đội ngũ nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được phân công qua việc đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm có trách nhiệm và luôn nhiệt tình hỗ trợ các bộ phận khác trong nhà trường [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Trường có số lượng nhân viên theo quy định: 01 kế toán; 01 nhân viên y tế kiêm nhân viên văn thư; 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ và 03 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Tất cả nhân viên của trường được đào tạo theo chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng vị trí việc làm của đơn vị, trong đó: nhân viên y tế có trình độ trung cấp chuyên ngành y sỹ đa khoa; nhân viên cấp dưỡng đã qua sơ cấp nấu ăn, nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng và có giấy chứng nhận về nghiệp vụ bảo vệ [H1-1.4-01]. Tuy nhiên, 02 nhân viên nấu ăn chưa có bằng cấp dưỡng và nhân viên kế toán chưa có trình độ đào tạo nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H1-1.7-01].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ nhân viên, phân công nhiệm vụ theo quy định, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **3. Điểm yếu**

Nhân viên kế toán chưa có trình độ đào tạo nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì phát huy các mặt mạnh, hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí làm việc

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

##### **\* Điểm mạnh nổi bật**

Hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tin nhiệm.

Nhà trường có đủ nhân viên, phân công nhiệm vụ theo quy định, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

##### **\* Điểm yếu cơ bản**

Trình độ giáo viên đạt trên chuẩn còn thấp và một số giáo viên còn đang học nâng cao trình độ chuyên môn.

Nhân viên kế toán chưa có trình độ đào tạo nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/03

#### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

***Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:***

##### ***a) Vị trí đặt trường và điểm trường***

Trường Mầm non Tân Việt Mỹ tọa lạc tại số 219/24, Đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân. Trường được xây dựng với tổng diện tích đất là 347 m<sup>2</sup>, 1.312,19 m<sup>2</sup> diện tích sàn sử dụng. Kinh phí xây dựng là 30.000.000.000 đồng từ tài chính cá nhân tự có và vay ngân hàng. Trường được thành lập theo Quyết định số

9030/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và đưa vào sử dụng từ tháng 9 năm 2018.

*b) Quy mô*

Tổng số học sinh của trường là 243 trẻ chia thành 13 nhóm, lớp. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như: học tập, vui chơi, vệ sinh.

Nhà trường có tổng diện tích sàn xây dựng 1312,19 m<sup>2</sup>, tổng số trẻ là 238, diện tích bình quân tối thiểu 6 m<sup>2</sup>/01 trẻ [H3-3.1-01].

Nhà trường có tổng diện tích đất là 347 m<sup>2</sup>, khuôn viên trường có diện tích rộng với tường rào bao quanh, khu vực sân chơi có nhiều đồ dùng, đồ chơi, cây xanh, cây kiểng tạo cảnh quan đẹp đáp ứng nhu cầu cho trẻ vận động, vui chơi, hoạt động. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, đảm bảo yêu cầu về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cơ sở vật chất luôn được đầu tư bổ sung phù hợp theo xu hướng hiện đại và nhu cầu phát triển của xã hội; quang cảnh sư phạm xanh - sạch - đẹp cách biệt với khu vực bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ, giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động vui chơi, học tập và phát triển kỹ năng.

*Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

Trường có cổng và biển tên trường cùng với thông tin về địa chỉ, số điện thoại cố định, thực hiện đúng quy định, thiết kế rõ ràng, đẹp mắt; khuôn viên trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài, xây dựng chắc chắn, kiên cố, sân chơi rộng rãi, có nhiều cây xanh tạo bóng mát, được chăm sóc, cắt tỉa đẹp tạo không khí mát mẻ trong lành. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập, đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động hằng ngày [H3-3.1-01]; [H3-3.1-04].

*Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Nhà trường có sân chơi với tổng diện tích là 172 m<sup>2</sup>; có hiên chơi, hành lang của các nhóm, lớp; có lan can bao quanh được xây bằng tường gạch cao 1,2 m đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động. Xung quanh sân trường có thiết kế nhiều khu vực trồng cây, hoa là nơi dành riêng cho trẻ tham quan, chăm sóc, khám phá, học tập. Khu vực sân vui chơi ngoài trời được trải thảm cỏ, dưới cỏ là xi măng đảm bảo an toàn và tất cả trẻ đều được

tham gia hoạt động [H3-3.1-01], đồ chơi ngoài trời, trò chơi dân gian, khu vận động phát triển thể chất [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình

*Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể  $172 \text{ m}^2 / 232,69 \text{ m}^2$  tỷ lệ 74,13% [H3-3.1-01].

*Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

*Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, sân vườn luôn sạch sẽ, có đồ chơi ngoài trời phù hợp với trẻ như: đồ chơi liên hoàn (leo, trượt, đu, đi thăng bằng...), thang leo, leo núi, bóng rổ, bập bênh nhún, cầu trượt, đồ chơi con sâu; khu chơi cát [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

Sân vườn có khu vực riêng dành cho nhóm nhà trẻ và các lớp mẫu giáo để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung, mua sắm trang thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế của trường, đảm bảo an toàn cho trẻ khi vui chơi [H1-1.6-03]; [H3-3.1-

02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]. Tuy nhiên, các thiết bị, đồ chơi ngoài trời sắp xếp chưa khoa học.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có cổng, biển tên trường, hàng rào bao quanh; khuôn viên trường đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Diện tích đất xây dựng và sân chơi được thiết kế phù hợp. Khu vực trẻ chơi ngoài trời có nhiều loại đồ chơi đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ.

## **3. Điểm yếu**

Các thiết bị, đồ chơi ngoài trời sắp xếp chưa khoa học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các công trình xây dựng kiên cố, bổ sung đồ chơi ngoài trời và phát huy hiệu quả vườn cây và góc thiên nhiên để đảm bảo an toàn, đáp ứng nhu cầu cho trẻ hoạt động; phân công cho các giáo viên của từng khối chăm sóc vườn cây của bé. Nhà trường đề xuất với chính quyền địa phương hỗ trợ giải quyết tình trạng vứt rác xung quanh khu vực tường rào, nhà trường tổ chức sơn lại khuôn viên trường và sắp xếp lại đồ chơi ngoài trời một cách khoa học hơn.

***Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm;***

Mức 1:

### ***a) Khối phòng hành chính quản trị***

Nhà trường có 1 phòng Phòng Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng làm việc đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành

### ***b) Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập***

***ba) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;***

***bb) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;***

***c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.***

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 13 phòng học tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi, cụ thể: 02 phòng nhóm nhà trẻ và 11 phòng lớp mẫu giáo [H3-3.1-01]; [H1-1.5-01].

b) Nhà trường có phòng sinh hoạt chung được kết hợp sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ; phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tạo hình. Tất cả các phòng đều đảm bảo các hoạt động trong ngày cho trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Tất cả các nhóm lớp và khối phòng đều có đầy đủ hệ thống ánh sáng đèn, hệ thống quạt, có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đảm bảo tốt cho trẻ được hoạt động [H-1.6-03]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung kết hợp làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các phòng học tương ứng với số nhóm lớp hiện có, có phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật, phòng làm quen với ngoại ngữ, phòng tạo hình để tổ chức các hoạt động cho trẻ. Các phòng được trang bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị theo quy định.

### **3. Điểm yếu**

Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học, âm nhạc.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng học tương ứng với số nhóm lớp hiện có, tiếp tục thực hiện phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng làm quen với môi trường ngoại ngữ và phòng tạo hình để tổ chức các hoạt động cho trẻ. Hằng năm, duy trì cải tạo và bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng đầy đủ theo quy định. Ngoài ra, năm học 2024 - 2025 nhà trường có kế hoạch đầu tư phòng tin học.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị***

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có các loại phòng như: văn phòng trường, phòng họp, phòng hiệu trưởng, phòng y tế, phòng dành cho nhân viên, phòng giặt, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên [H1-1.6-03]; [H3-3.1-01].

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ như: hệ thống âm thanh, bàn ghế họp, tủ đựng hồ sơ, có các biểu bảng theo quy định, có máy vi tính nối mạng để làm việc và nghiên cứu [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí trong khuôn viên trường hợp lý, đảm bảo an toàn tiện lợi, trật tự [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Các phòng hành chính - quản trị đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: văn phòng trường diện tích 18 m<sup>2</sup>, phòng hiệu trưởng diện tích 12 m<sup>2</sup>, phòng y tế diện tích 20 m<sup>2</sup>, [H3-3.1-01].

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên diện tích 140 m<sup>2</sup> có mái che và rào chắn, cửa ra vào đảm bảo an toàn, trật tự, tiện lợi [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Các phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. [H3-3.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các khối phòng hành chính - quản trị. Các phòng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để hoạt động.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường còn thiếu phòng tin học, phòng âm nhạc.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động của khối phòng hành chính - quản trị một cách hiệu quả. Đồng thời, hiệu trưởng có kế hoạch cải tạo cơ sở vật chất để đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

### ***Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn***

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

Mức 3:

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Khu vực nhà bếp được xây dựng kiên cố, thiết kế khoa học thông thoáng, xung quanh tường bếp được ốp gạch men cao 2 m, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường sử dụng thực phẩm hàng ngày, nên không có kho thực phẩm. Kho sữa, gạo được sắp xếp ngăn nắp, khô ráo vệ sinh sạch sẽ, bảo quản tốt chất lượng sữa tránh gây ngộ độc cho trẻ; có bảng ghi tên kho theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ em theo quy định; các hộp lưu mẫu được sắp xếp ngăn nắp, niêm phong đúng quy định; đảm bảo đúng nhiệt độ để bảo quản thức ăn trong quá trình lưu nghiệm an toàn [H1-1.5-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02].

#### Mức 2:

Bếp ăn có diện tích 50,00 m<sup>2</sup>; gồm có khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu rửa, khu vắt thái, khu chế biến, khu chia thức ăn; thực hiện theo quy trình bếp một chiều; đảm bảo yêu cầu về phòng chống cháy nổ [H1-1.10-04]. Nhà bếp có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm; có đủ nước sử dụng, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định hằng năm. Bếp có hệ thống hút khói, thoát mùi, đảm bảo xử lý chất thải theo quy định, có trang bị quạt và đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ công việc chế biến của nhân viên nấu ăn; trong bếp có đủ các bảng biểu theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

#### Mức 3:

Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT) [H3-3.1-01].

### **2. Điểm mạnh**

Bếp ăn nhà trường được xây dựng kiên cố, rộng, thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

### **3. Điểm yếu**

Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT).

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của khối phòng tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ các trang thiết bị, đồ dùng phù hợp với quy định. Hiệu trưởng có kế hoạch để tiếp tục trang bị và cải tạo bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT).

**5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi***

Mức 1:

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định nhà trường luôn yêu cầu khi thiết kế phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.5-02].

c) Nhà trường có xây dựng kế hoạch bảo quản, sửa chữa thay thế bổ sung các đồ dùng đồ chơi và có kế hoạch kiểm tra định kỳ [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có sử dụng hệ thống máy tính được kết nối internet nội bộ phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

b) Nhà trường có trang bị đủ các thiết bị dạy học đồ chơi theo quy định Điều lệ trường mầm non [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, trường có kế hoạch bổ sung, thay thế, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 phù hợp; khuyến khích giáo viên tăng cường các trang thiết bị dạy học và đồ chơi tự làm bằng nguyên vật liệu mở nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và các đồ chơi ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng nhưng đạt hiệu quả chưa cao trong việc đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị [H3-3.5-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối internet để phục vụ hoạt động quản lý và hoạt động dạy học; có trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ chơi trong và ngoài danh mục quy định đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng năm, trường đều có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng đồ chơi đảm bảo theo Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.

## **3. Điểm yếu**

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và các đồ chơi ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng nhưng đạt hiệu quả chưa cao trong việc đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc sử dụng hệ thống máy tính có kết nối mạng để quản lý và dạy học. Thường xuyên có kế

hoạch kiểm tra, theo dõi để kịp thời sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tăng cường các trang thiết bị dạy học do giáo viên tự làm thông qua các hội thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi. Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên trong việc khai thác và sử dụng các thiết bị, đồ chơi nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

Mức 1:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ nhà vệ sinh riêng cho trẻ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, phòng vệ sinh sử dụng thuận tiện giữa các tầng đảm bảo cho học sinh khuyết tật [H3-3.1-01].

b) Trường có hệ thống thoát nước, cống rãnh được xây có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường. Nguồn nước máy sạch đảm bảo cho việc sử dụng trong sinh hoạt, chế biến thức ăn, vệ sinh cá nhân cho trẻ được thực hiện xét nghiệm vi sinh, lý hóa mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn. Nhà trường sử dụng nước uống tinh khiết Birico cho trẻ, giáo viên [H1-1.5-02]; [H3-3.1-01].

c) Trường thực hiện ký hợp đồng với doanh nghiệp tư nhân dịch vụ gom vận chuyển Giang Tuyên để thu gom rác hằng ngày theo các quy định hiện hành; không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường; khu vực hành

lang và trong các nhóm lớp đều có trang bị thùng rác được phân loại theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ [H5-5.3-01].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung của mỗi lớp có diện tích 6,34 m<sup>2</sup>/20 trẻ, được phân chia nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho việc sử dụng và quan sát, mỗi nhà vệ sinh đều có vòi nước rửa tay, ghế ngồi bê, vòi tắm đối với trẻ nhóm nhà trẻ; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-04].

b) Trường sử dụng hệ thống cung cấp nước sạch của công ty cấp nước Chợ Lớn để phục vụ sinh hoạt hằng ngày cho trẻ; sử dụng nước uống cho trẻ của công ty nước uống tinh khiết Birico [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.10-02]. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, có cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác thải; có kế hoạch phối hợp với Trạm y tế phường Bình Hưng Hòa thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.1-01]; [H1-1.10-02].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ phòng vệ sinh cho trẻ và khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng. Có đủ hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh; đảm bảo việc thu gom rác và xử lý rác thải đúng theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Trường còn sử dụng nước máy để nấu ăn cho trẻ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì việc đảm bảo tốt các khu vệ sinh cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; duy trì việc sử dụng nguồn nước sạch cũng như đảm bảo tốt việc thu gom rác đúng quy định. Hiệu trưởng có kế hoạch để hoàn thiện hệ thống nước vào tháng 01 năm 2024

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

## **Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

\* **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường được thiết kế xây dựng kiên cố, thoáng mát; khuôn viên trường có tường rào bao quanh, có biển tên trường; hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.

Phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn, sạch sẽ, thoáng mát, với đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ theo quy định. Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh riêng thuận tiện cho giáo viên và trẻ sử dụng.

Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sữa sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

Nhà trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

#### \* **Điểm yếu cơ bản**

Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học, âm nhạc.

Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT).

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/06

#### **Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu**

Trường Mầm non Tân Việt Mỹ luôn kết hợp tốt với cha mẹ trẻ em, các tổ chức đoàn thể, cá nhân và chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chính vì vậy, môi trường hoạt động của các cháu ngày càng khang trang, hiện đại; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng đi vào chiều sâu; được các cấp lãnh đạo và cha mẹ trẻ em tin tưởng.

##### ***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ em***

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành) [H4-4.1-01]. Hằng năm, nhà trường tiến hành họp Cha mẹ học sinh của toàn trường và bầu ra 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư ký và 02 ủy viên [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường, với lớp trong công tác nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

c) Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh đưa ra các biện pháp, hình thức tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ thông qua họp đầu năm học, bản tin trường, lớp đồng thời góp phần xây dựng trường ngày một tốt đẹp hơn [H4-4.1-01].

Mức 2:

Nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục cũng như hướng dẫn tuyên truyền cách chăm sóc - giáo dục trẻ; phổ biến pháp luật; các quyền của trẻ em; các chủ trương, chính sách về giáo dục trong công tác nuôi dưỡng giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, việc hỗ trợ cho nhà trường về tài chính nhà trường đã không triển khai trong cuộc họp.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường không vận động cha mẹ trẻ hỗ trợ về tài chính trong cuộc họp. Một số phụ huynh chưa thu xếp tham dự các hoạt động tại trường đầy đủ nên đôi khi chưa nắm bắt đầy đủ các nội dung để có sự phối hợp tốt với nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh, tăng cường công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học với các hoạt động giáo dục. Thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông nhằm giúp phụ huynh có nhận thức tốt về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ để phụ huynh tham gia đầy đủ hơn trong các buổi họp.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, trường phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa trong việc huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100% theo Đề án Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và cha mẹ trẻ em để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp, trao đổi, tọa đàm, bảng tuyên truyền giữa nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ em [H1-1.1-03] [H4-4.1-01].

c) Trường thường xuyên liên hệ chặt chẽ với Công an phường, phường đội huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định không để tình trạng mua bán gây ùn tắc giao thông trước cổng trường, đảm bảo an ninh, an toàn trong trường; phối hợp với Hội Chữ thập đỏ phường Bình Hưng Hòa tập huấn sơ cấp cứu cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về kiến thức, kỹ năng cơ bản để xử lý kịp thời những tình huống xảy ra nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ [H1-1.3-03]; [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01];

Mức 2:

a) Nhà trường chưa làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển

b) Nhà trường chưa làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi, phối hợp với phụ huynh để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa làm tốt công tác tham mưu với cấp Đảng, Ủy ban nhân dân Phường Bình Hưng Hòa để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; chưa làm tốt công tác phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương; chưa thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ban đại diện. Tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả việc tham mưu, phối hợp với lãnh đạo, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong việc cải tạo cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

##### **\* Điểm mạnh nổi bật**

Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động của đơn vị. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, có mối liên hệ mật thiết với phụ huynh học sinh và chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh trật tự, tài sản, huy động các nguồn lực giúp nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

##### **\* Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường tự thân trong tất cả các mặt về tài chính nên gặp rất nhiều khó khăn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/02

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

##### **Mở đầu**

Nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với điều kiện của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở các nhóm, lớp. Đội ngũ giáo viên

thực hiện linh hoạt các phương pháp, đa dạng về hình thức giảng dạy đã tạo nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh. Trẻ được chăm sóc tốt về sức khỏe ban đầu nên chiều cao và cân nặng được phát triển tốt theo từng độ tuổi. Nhà trường luôn can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nên tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì luôn được cải thiện. Trẻ đi học chuyên cần và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

### ***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch từng năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của nhà trường, từng nhóm lớp [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

b) Trong quá trình thực hiện kế hoạch chương trình giáo dục, tùy tình hình nhận thức của trẻ trong nhóm lớp và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, 100% giáo viên

các nhóm lớp thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với quy định về chuyên môn theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 do Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-18-01].

c) Cán bộ quản lý nhà trường kết hợp chặt chẽ cùng giáo viên định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với tình hình địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và lựa chọn Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, một số giáo viên mới còn lúng túng trong phát triển chương trình giáo dục.

b) Hằng năm, nhà trường tổng kết đánh giá về việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên mới còn lúng túng trong phát triển chương trình giáo dục và chưa tự tin trong các hoạt động phong trào.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ phù hợp với văn hóa địa phương. Có kế hoạch phân công hiệu trưởng, các khối trưởng bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho các giáo viên mới nắm bắt kịp thời Chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời động viên, khuyến khích giáo viên mới tham gia các lớp bồi dưỡng do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, tham dự các chuyên đề, các hoạt động thao giảng, dự hoạt động lớp bạn, trường bạn để nâng cao năng lực chuyên môn.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

##### ***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ***

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu*

*nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 3:

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục như: sử dụng đa nguyên vật liệu mở để trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, tạo nhiều tình huống mới lạ, bất ngờ, kích thích sự tò mò, ham thích được

khám phá của trẻ. Phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp và điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-01].

b) Giáo viên luôn chú trọng tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; đánh giá đúng, tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H1-1.8-01].

c) Thông qua chế độ sinh hoạt trong ngày, lễ hội và các sự kiện trong năm. Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế [H1-1.8-01].

#### Mức 2:

Với điều kiện thực tế tại đơn vị, hiệu trưởng đã triển khai cho giáo viên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ tại lớp, ngoài sân, vườn trường, khu vui chơi... tạo cơ hội để trẻ bộc lộ, diễn đạt, bày tỏ ý kiến, suy nghĩ của trẻ, được giáo viên đưa vào xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần và áp dụng tổ chức hoạt động được trẻ tham gia tích cực, hứng thú [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, giáo viên mới tuyển dụng xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động.

#### Mức 3:

Các hoạt động giáo dục được nhà trường tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm, lớp. Chú trọng tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi" [H1-1.8-01].

### **2. Điểm mạnh**

Giáo viên linh hoạt tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú, tích hợp phù hợp, giao tiếp nhẹ nhàng với trẻ. Qua đó giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp; chủ động, tích cực tham gia hoạt động; thích tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

### **3. Điểm yếu**

Giáo viên mới tuyển dụng xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hằng tuần cán bộ quản lý phân công dự hoạt động các giáo viên mới để trao đổi, góp ý những tình huống xử lý chưa phù hợp. Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn trong các buổi họp khối, tạo nhiều tình huống xảy ra trong các hoạt động cho các giáo viên mới tham gia giải quyết những tình huống đó. Đồng thời, động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên mới dự hoạt động, học tập kinh nghiệm lẫn nhau, tham khảo thêm sách báo, tài liệu chuyên môn, tham gia các khóa học về xử lý tình huống...

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe***

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ em hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) ) Ngay từ đầu năm học, nhà trường phối hợp với Phòng khám Đa khoa Thành Công phường Tây Thạnh quận Tân Phú và Trạm Y tế phường Bình Hưng Hoà để tổ chức khám sức khỏe phân loại tình trạng dinh dưỡng cho trẻ. Ngoài ra, vào những đợt tiêm ngừa định kỳ, nhà trường chủ động liên hệ với Trạm Y tế phường tổ chức tiêm ngừa vắc -

xin sợi, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, uống Vitamin A [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin đến phụ huynh về sự phát triển của trẻ theo quý đối với trẻ bình thường và hằng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì [H1-1.5-02]; [H5-5.3-01].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, thực hiện chế độ ăn hợp lý, bổ sung thêm sữa cho trẻ suy dinh dưỡng, đối với trẻ thừa cân - béo phì tăng cường lượng vận động, ăn các món chế biến ở dạng luộc, hấp, rau xanh, hạn chế ngồi lâu khi xem ti vi hay chơi máy tính nhằm hạn chế tăng cân cho trẻ [H1-1.5-02]; [H5-5.3-01]. Tuy nhiên, trẻ thừa cân - béo phì giảm so với đầu năm học với tỷ lệ chưa cao, cụ thể:

Năm học	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi		Trẻ thừa cân-béo phì	
	Đầu vào	Đã giảm	Đầu vào	Đã giảm	Đầu vào	Đã giảm
2019 - 2020	14	13	4	3	2	1
2020 - 2021	9	7	8	8	1	1
2021 - 2022	5	5	3	3	0	0
2022 - 2023	8	8	9	8	1	1
2023 - 2024	11	9	3	2	0	0

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ em hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ về chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ, tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì ở bằng tin trường, các lớp qua các buổi họp phụ huynh học sinh, trao đổi thông tin trực tiếp vào giờ đón, trả trẻ và qua bảng tuyên truyền của lớp [H5-5.3-01].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại điểm D khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT); chế độ và khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, cân đối khẩu phần dinh dưỡng bằng chương trình Foodkids của công ty Bảo Công nghệ, thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, theo tuần, theo mùa, các thực đơn trong tuần không trùng lặp nhau gồm một bữa chính và hai bữa phụ [H1-1.5-02].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: trẻ suy dinh dưỡng nhà trường tăng cường cho trẻ uống thêm sữa, phomai. Trẻ thừa cân, béo phì tăng cường các bài tập vận động sau giờ thể dục sáng và bổ sung nhiều chất xơ trong bữa ăn của trẻ; tuyên truyền tranh ảnh và các chế độ ăn cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, tăng cường hoạt động thể lực, hạn chế cho trẻ ngồi lâu khi xem ti vi hay chơi máy tính..., tổ chức một số hoạt động tăng cường vận động cho trẻ thừa cân, béo phì [H5-5.3-01].

Mức 3:

Tính đến tháng 7/2022, có 190/198 - tỷ lệ 95,96% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H1-1.5-02]; [H5-5.3-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tư vấn, tuyên truyền tài liệu cho cha mẹ trẻ em về các vấn đề liên quan đến sức khỏe. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được theo dõi thường xuyên, đảm bảo không bị trùng lặp thực đơn, hài hòa cân đối các loại thực phẩm, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định; 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì có kế hoạch chăm sóc, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ.

## **3. Điểm yếu**

Tỷ lệ thừa cân, béo phì giảm chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện công tác phối hợp với cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe cho trẻ; duy trì các chế độ ăn đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng. Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có kế hoạch tăng cường

các bài tập vận động, tuyên truyền chế độ dinh dưỡng cho cha mẹ trẻ em, nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng thừa cân, béo phì đạt hiệu quả cao hơn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục***

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong năm học 2023-2024, trẻ đến lớp tỷ lệ chuyên cần như sau: tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt 96%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 92% [H5-5.4-01].

Lứa tuổi	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
06 - 18 tháng	00	00	00	00	00
19 - 24 tháng	14/16	11/13	00	00	00

25 - 36 tháng	84/87	25/27	33/37	45/49	71/76
3 - 4 tuổi	50/55	79/83	39/43	46/49	85/87
4 - 5 tuổi	52/55	58/63	46/50	58/61	93/96
5 - 6 tuổi	36/37	64/65	48/50	70/71	67/69
Tổng cộng (%)	92,8%	92,8%	90%	94,25%	95,75%

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 05 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp 01 [H5-5.4-02]; có 71/71 - tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024 [H5-5.4-02].

c) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập và trẻ có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh và quản lý trẻ hàng ngày, khi trẻ vắng giáo viên liên hệ với phụ huynh để biết lý do trẻ nghỉ học. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 94%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 92% [H5-5.4-01].

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 05 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp 01; có 71/71 - tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non năm học 2022 - 2023 [H5-5.4-02].

c) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) Trường có 71/71 - tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non năm học 2022 - 2023 [H5-5.4-02].

b) Năm học 2019 - 2020 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ đạt 94%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 92%.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường không có nhân viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục, đang kiêm nhiệm, nên còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục giúp trẻ vui thích khi đến trường; 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Giữ vững tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên nhà trẻ cần quan tâm hơn nữa trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để tạo tâm thế cho trẻ nhà trẻ đến trường vui vẻ, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt cao hơn. Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, tổ chức nhiều buổi tập huấn nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc của nhân viên phụ trách công tác phổ cập.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

##### **\* Điểm mạnh nổi bật**

Trường có kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ mang tính khả thi, trẻ phát triển bình thường, thực hiện được các vận động cơ bản và có khả năng phối hợp các giác quan khi vận động.

Trẻ có thói quen làm một số việc tự phục vụ bản thân trong ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giữ gìn sức khỏe.

Trẻ thích tham gia vào các hoạt động khám phá tìm hiểu thế giới xung quanh một cách tích cực và diễn đạt bằng ngôn ngữ riêng của mình theo từng lứa tuổi.

Trẻ đạt được một số kỹ năng ban đầu trong nghệ thuật và văn nghệ, trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non.

##### **\* Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường không có nhân viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục đang kiêm nhiệm, nên còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/04

### **Phần III**

#### **KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Mầm non Tân Việt Mỹ có cơ cấu bộ máy tổ chức chặt chẽ, hợp lý, phát huy được nguồn lực cũng như sức mạnh đảm bảo cho việc điều hành tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường an tâm công tác, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng cho nhu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, luôn đảm bảo nhu cầu làm việc ở các bộ phận. Nhà trường tiếp tục phối hợp tốt với cha mẹ trẻ em hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, chủ động tham mưu với cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể góp phần cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Trường đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1:

+ Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%

+ Các tiêu không đạt: 00/25, tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2:

+ Các tiêu chí đạt: 16/25, tỷ lệ: 64,00%

+ Các tiêu không đạt: 09/25, tỷ lệ: 36,00%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3:

+ Các tiêu chí đạt: 01/25, tỷ lệ: 4,00%

+ Các tiêu không đạt: 24/25, tỷ lệ: 96,00%

- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 1.

Căn cứ Điều 34 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường mầm non Tân Việt Mỹ đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục của trường Mầm non Tân Việt Mỹ về công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong nhận được sự chỉ đạo sâu sát, sự quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn của các cấp quản lý đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh,

khắc phục những điểm yếu để nhà trường ngày càng hoàn thiện và hoạt động có hiệu quả hơn qua kiểm định chất lượng giáo dục./.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

***Hồ Thị Kim Thùy***

## Phụ lục

### Danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chí 1.1</b>	1	[H1-1.1-01]	- Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Giai đoạn 2019 - 2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	2	[H1-1.1-02]	- Hình ảnh trang web thông tin điện tử	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	3	[H1-1.1-03]	- Biên bản họp Hội đồng sư phạm - Kế hoạch năm học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
			- Báo cáo sơ kết, tổng kết	Năm học 2023-2024		
	4	[H1-1.1-04]	- Sổ họp Cán bộ quản lý	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V Phòng
	5	[H1-1.1-05]	- Hồ sơ Hội đồng trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 1.2</b>	1	[H1-1.2-01]	- Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	2	[H1-1.2-02]	- Hồ sơ thi đua - khen thưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 1.3</b>	1	[H1-1.3-01]	- Hồ sơ công đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	2	[H1-1.3-02]	- Hồ sơ đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H1-1.3-03]	- Hồ sơ Hội Khuyến học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 1.4</b>	1	[H1-1.4-01]	- Hồ sơ nhân sự	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	2	[H1-1.4-02]	- Hồ sơ tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	3	[H1-1.4-03]	- Hồ sơ tổ văn phòng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	4	[H1-1.4-04]	- Hồ sơ tổ chức chuyên đề	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tiêu chí 1.5</b>	1	[H1-1.5-01]	- Hồ sơ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	2	[H1-1.5-02]	- Hồ sơ quản lý chăm sóc - nuôi dưỡng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 1.6</b>	1	[H1-1.6-01]	- Hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	2	[H1-1.6-02]	- Hồ sơ quản lý tài chính	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	3	[H1-1.6-03]	- Hồ sơ quản lý tài sản	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	4	[H1-1.6-04]	- Sổ tài sản các lớp, các phòng ban	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tiêu chí 1.7</b>	1	[H1-1.7-01]	- Hồ sơ bồi dưỡng đội ngũ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	2	[H1-1.7-02]	- Phân công phân nhiệm cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên - Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 1.8</b>	1	[H1-1.8-01]	- Hồ sơ quản lý giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	2	[H1-1.8-02]	- Hồ sơ đánh giá trẻ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 1.9</b>	1	[H1-1.9-02]	- Hồ sơ quy chế dân chủ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 1.10</b>	1	[H1-1.10-01]	- Hồ sơ về an toàn an ninh trật tự	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	2	[H1-1.10-02]	- Hồ sơ an toàn vệ sinh thực phẩm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	3	[H1-1.10-03]	- Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích - Kế hoạch phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	4	[H1-1.10-04]	- Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
				Năm học 2023-2024		
<b>Tiêu chí 2.1</b>	1	[H2-2.1-01]	- Hồ sơ đánh giá, xếp loại Chuẩn hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	2	[H2-2.1-02]	- Các chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 2.2</b>	1	[H2-2.2-01]	- Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
<b>Tiêu chí 2.3</b>	1	[H2-2.3-01]	- Danh sách thông tin về nhân sự	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 3.1</b>	1	[H3-3.1-01]	- Hồ sơ thiết kế xây dựng trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	2	[H3-3.1-02]	- Hình ảnh đồ dùng phòng học, phòng chức năng, nhà bếp, khuôn viên trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	3	[H3-3.1-03]	- Danh mục đồ chơi ngoài trời	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	4	[H3-3.1-04]	- Hình ảnh các khu vui chơi ngoài trời	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tiêu chí 3.5</b>	1	[H3-3.5-01]	- Danh mục đồ chơi theo văn bản hợp nhất 01	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	2	[H3-3.5-02]	- Danh mục đồ chơi ngoài quy định	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	3	[H3-3.5-03]	- Kế hoạch sửa chữa mua sắm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tiêu chí 4.1</b>	1	[H4-4.1-01]	- Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 4.2</b>	1	[H4-4.2-01]	- Văn bản tham mưu với Đảng ủy, ủy ban nhân dân Phường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
<b>Tiêu chí 5.3</b>	1	[H5-5.3-01]	- Hồ sơ y tế học đường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	[H5-5.4-01]	- Sổ điểm danh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng
	2	[H5-5.4-02]	- Danh sách trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi - Hồ sơ phổ cập giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Tân Việt Mỹ	V. Phòng